|  |  |
| --- | --- |
| UỶ BAN NHÂN DÂN **TỈNH SƠN LA** | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số: /2025/QĐ-UBND  ***DỰ THẢO*** | *Sơn La, ngày tháng năm 2025* |

**QUYẾT ĐỊNH**

**Quy định các trường hợp không có tính khả thi và mức độ**

**khôi phục lại tình trạng ban đầu của đất đối với hành vi hủy hoại đất**

**trên địa bàn tỉnh Sơn La**

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH SƠN LA**

*Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;*

*Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 19 tháng 02 năm 2025;*

*Căn cứ* *Luật Đất đai ngày 18 tháng 01 năm 2024; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đất đai số 31/2024/QH15, Luật Nhà ở số 27/2023/QH15, Luật Kinh doanh bất động sản số 29/2023/QH15 và Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15 ngày 29 tháng 6 năm 2024;*

*Căn cứ Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật;*

*Căn cứ Nghị định số 123/2024/NĐ-CP ngày 04 tháng 10 năm 2024 của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số ....TTr-STNMT ngày tháng năm 2024;*

*Uỷ ban nhân dân tỉnh Sơn La ban hành Quy định các trường hợp không có tính khả thi và mức độ khôi phục lại tình trạng ban đầu của đất đối với hành vi hủy hoại đất trên địa bàn tỉnh Sơn La.*

**Điều 1. Phạm vi điều chỉnh**

Quyết định này quy định các trường hợp không có tính khả thi và mức độ khôi phục tình trạng ban đầu của đất đối với hành vi hủy hoại đất theo quy định tại khoản 5 Điều 14 Nghị định số 123/2024/NĐ-CP ngày 04 tháng 10 năm 2024 của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai.

**Điều 2. Đối tượng áp dụng**

1. Tổ chức, cá nhân có hành vi vi phạm hành chính quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 14 Nghị định số 123/2024/NĐ-CP ngày 04/10/2024 của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai xảy ra trên địa bàn tỉnh Sơn La, gồm:

a) Cá nhân trong nước, người Việt Nam định cư ở nước ngoài là công dân Việt Nam, cá nhân nước ngoài, người gốc Việt Nam định cư ở nước ngoài (sau đây gọi là cá nhân);

b) Hộ gia đình, cộng đồng dân cư;

c) Tổ chức trong nước, tổ chức nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài, tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc;

2. Cơ quan, người có thẩm quyền xử phạt và tổ chức, cá nhân có liên quan đến việc xử phạt vi phạm hành chính theo quy định tại Quyết định này.

**Điều 3. Giải thích từ ngữ**

1. Trường hợp không có tính khả thi để khôi phục tình trạng ban đầu của đất được hiểu là trường hợp không thể sử dụng hoặc không cần thiết sử dụng các biện pháp tác động cơ học, sinh học, hóa học và một số biện pháp kỹ thuật khác để đưa diện tích đất bị vi phạm trở lại tình trạng ban đầu.

2. Mức độ khôi phục tình trạng ban đầu của đất trước khi vi phạm đối với các trường hợp không có tính khả thi được hiểu là việc sử dụng các biện pháp tác động cơ học, sinh học, hóa học và một số biện pháp kỹ thuật khác để đưa diện tích đất bị vi phạm có khả năng trở lại mục đích gần đúng với mục đích ban đầu.

**Điều 4. Các trường hợp không có tính khả thi khôi phục tình trạng ban đầu của đất đối với hành vi hủy hoại đất**

1. Các trường hợp không có tính khả thi khôi phục tình trạng ban đầu của đất đối với hành vi làm suy giảm chất lượng đất gồm:

a) Làm mất độ dày tầng đất canh tác mà dẫn đến làm mất khả năng sử dụng đất đã được xác định;

b) Làm thay đổi lớp mặt của đất sản xuất nông nghiệp bằng các vật liệu có tính chất kết dính, không thể bóc tách khỏi lớp mặt hoặc bằng chất thải lỏng hoặc chất rắn có thể hòa tan ngấm vào đất;

c) Gây bạc màu, gây sói mòn, rửa trôi đất nông nghiệp dẫn đến làm mất khả năng sử dụng đất đã được xác định.

2. Các trường hợp không có tính khả thi khôi phục tình trạng ban đầu của đất đối với hành vi làm biến dạng địa hình gồm:

a) Làm biến dạng địa hình do thay đổi độ dốc bề mặt đất mà dẫn đến làm mất khả năng sử dụng đất đã được xác định;

b) San lấp nâng cao, hạ thấp bề mặt của đất sản xuất nông nghiệp mà làm mất khả năng sử dụng đất theo mục đích đã được xác định (trừ trường hợp chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi trên đất trồng lúa sang trồng lúa kết hợp nuôi trồng thủy sản, xây dựng công trình phục vụ trực tiếp sản xuất nông nghiệp trên đất trồng lúa, cải tạo đất nông nghiệp thành ruộng bậc thang và hình thức cải tạo đất khác phù hợp với mục đích sử dụng đất được giao, được thuê, được công nhận quyền sử dụng đất hoặc phù hợp với dự án đầu tư đã được Ủy ban nhân dân cấp có thẩm quyền giao đất, cho thuê đất phê duyệt hoặc chấp thuận).

**Điều 5. Mức độ khôi phục tình trạng ban đầu của đất đối với các trường hợp không có tính khả thi của hành vi hủy hoại đất**

Mức độ khôi phục tình trạng ban đầu của đất đối với các trường hợp không có tính khả thi khôi phục tình trạng ban đầu của đất của hành vi hủy hoại đất quy định tại Điều 5 Quyết định này thì đối tượng vi phạm buộc phải thực hiện biện pháp bảo vệ phù hợp để đưa toàn bộ diện tích đất bị hủy hoại về trạng thái an toàn, cải tạo đất bảo đảm việc sử dụng đất và an toàn cho người và công trình. Cụ thể như sau:

1. Yêu cầu biện pháp cải tạo đất đảm bảo chất lượng phù hợp với mục đích ban đầu của thửa đất hoặc tương đương với các thửa đất liền kề có cùng mục đích sử dụng đối với trường hợp quy định tại điểm a, điểm b khoản 1 và điểm b khoản 2 Điều 4 Quyết định này.

2. Yêu cầu biện pháp luân canh cây trồng, trồng cây che phủ, canh tác theo đường đồng mức; xây dựng bờ kè, bờ bao để giữ nước và ngăn chặn dòng chảy làm trôi đất, đặc biệt trong các khu vực có địa hình dốc; thực hiện bón phân hữu cơ để cải thiện hàm lượng chất hữu cơ trong đất, giúp tăng khả năng giữ nước và dinh dưỡng; trồng cây, tạo thảm thực vật giúp tăng cường khả năng giữ đất, giảm thiểu xói mòn và tạo môi trường bền vững; điều chỉnh lượng nước tưới phù hợp với nhu cầu cây trồng và khả năng giữ nước của đất, tránh tình trạng ngập úng hoặc rửa trôi; xây dựng hệ thống thu gom và lưu trữ nước mưa để sử dụng trong mùa khô, đồng thời giảm tải áp lực dòng chảy gây xói mòn trong mùa mưa đối với trường hợp quy định tại điểm c khoản 1 Điều 4 Quyết định này

3. Gia cố mái Taluy dốc, sử dụng các tấm lưới thép, lưới địa kỹ thuật để giữ đất nhằm hạn chế sụt lún, sạt trượt; cải tạo đất đảm bảo chất lượng phù hợp với mục đích ban đầu của thửa đất đối với trường hợp quy định tại điểm a khoản 2 Điều 4 Quyết định này.

**Điều 6. Tổ chức thực hiện**

1. Sở Nông nghiệp và Môi trường chủ trì, phối hợp với các sở, ngành và các cơ quan, đơn vị có liên quan tổ chức triển khai, thực hiện Quyết định này.

2. Cơ quan quản lý nhà nước về đất đai; người có thẩm quyền xử phạt và tổ chức, cá nhân có liên quan đến việc xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai có trách nhiệm thực hiện Quyết định này.

3. Mức độ khôi phục lại tình trạng ban đầu của đất quy định tại Điều 6 Quyết định này do cơ quan, đơn vị chủ trì hoàn thiện hồ sơ xử phạt vi phạm hành chính, Ủy ban nhân dân cấp xã nơi có đất và các cơ quan, đơn vị khác có liên quan (do cơ quan, đơn vị chủ trì mời) xác định. Kết quả mức độ khôi phục lại tình trạng ban đầu của đất trước khi vi phạm được đại diện cơ quan, người có thẩm quyền xử phạt, phối hợp với cơ quan chuyên môn liên quan và địa phương, cơ sở nơi có đất tổ chức kiểm tra, xác nhận bằng biên bản và lưu hồ sơ xử phạt.

4. Trong quá trình thực hiện Quyết định này, nếu có phát sinh khó khăn, vướng mắc các sở, ngành, Ủy ban nhân dân cấp huyện, Ủy ban nhân dân cấp xã và tổ chức, cá nhân có liên quan kịp thời phản ánh bằng văn bản gửi về Sở Nông nghiệp và Môi trường để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét sửa đổi, bổ sung theo quy định.

**Điều 7. Hiệu lực thi hành**

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày …. tháng 8 năm 2025.

2. Quyết định số 35/2021/QĐ-UBND ngày 20/10/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quy định mức độ khôi phục tình trạng ban đầu của đất đối với từng loại vi phạm hành chính về đất đai theo quy định tại Nghị định số 91/2019/NĐ-CP ngày 19/11/2019 của Chính phủ trên địa bàn tỉnh Sơn La hết hiệu lực kể từ ngày …. tháng 8 năm 2025.

Chánh Văn phòng Uỷ ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các Sở, ban, ngành; Chủ tịch Uỷ ban nhân dân các xã, phường; các tổ chức, cá nhân và chủ thể khác có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:***  - Bộ Nông nghiệp và Môi trường *(b/c)*;  - TT Tỉnh uỷ *(b/c)*;  - TT HĐND tỉnh *(b/c)*;  - Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;  - Ủy ban mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh;  - Chủ tịch UBND tỉnh;  - Các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;  - Vụ Pháp chế - Bộ Nông nghiệp và Môi trường;  - Cục Kiểm tra văn bản và Quản lý xử lý vi phạm hành chính - Bộ Tư pháp;  - Sở Tư pháp;  - Như Điều 3;  - Trung tâm thông tin tỉnh;  - Lưu: VT - Thiện 25 bản. | **TM. UỶ BAN NHÂN DÂN**  **CHỦ TỊCH**    **Nguyễn Đình Việt** |